

Bản án số: 126/2026/HS-ST

Ngày: 10-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiêu

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Ông Võ Hải Long
3. Bà Bạch Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 107/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1997; giới tính: nam; nơi thường trú: 20 ngõ C L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: P501 nhà số A ngách G ngõ A đường H, phường T, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn M và con bà Nguyễn Thị Bé H; vợ Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1997; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 74/2017/HSST ngày 09/5/2017 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2018. Đã nộp án phí theo biên lai số 4580 ngày 28/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại

tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt.

2. Họ và tên: Lý Tuấn A, sinh năm 1990; giới tính: nam; nơi thường trú: số B B2B T, phường B, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lý Anh T và con bà Dương Thị T1; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 121/2020/HSST ngày 26/5/2020 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2021. Đã nộp án phí theo biên lai số 2091 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Bản án số 59/2021/HSST ngày 14/4/2021 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại của Bản án số 121/2020/HSST ngày 26/5/2020 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội là 28 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 12 tháng 28 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2022. Đã nộp án phí theo biên lai số 0024528 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Thanh T2, sinh năm 1997; giới tính: nam; nơi thường trú: tổ A khu A, phường B, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Mạnh H1 và con bà Nguyễn Phương Đ1; tiền sự không.

Tiền án:

- Bản án số 222/2018/HSST ngày 14/8/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2018. Đã nộp án phí theo biên lai số 5181 ngày 14/8/2018 và 500.000 đồng truy thu sung quỹ Nhà nước theo biên lai số 0005620 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Bản án số 31/2018/HSST ngày 09/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 222/2018/HSST của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2018. Xác minh chưa nộp án phí và số tiền 1.000.000 đồng truy thu sung quỹ Nhà nước. Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 15/11/2019.

- Bản án số 161/2021/HSST ngày 11/6/2021 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Đã nộp án phí theo biên lai số 24375 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Bản án số 173/2021/HSST ngày 23/9/2021 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp 14 tháng tù của bản án số 161/2021/HSST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 08 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2025.

Nhân thân:

- Bản án số 264/2015/HSST ngày 26/11/2015 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Khi phạm tội 16 tuổi 09 tháng 23 ngày.

- Bản án số 440/2015/HSST ngày 30/11/2015 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Khi phạm tội 17 tuổi 01 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Phương T3, sinh năm 1996; giới tính: nữ; nơi thường trú: số B Đ, phường H, Thành phố Hà Nội; nơi ở: số C T, phường H, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn M và con bà Phạm Phương N; có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1986; giới tính: Nữ; nơi cư trú: P tập thể Đại học V, phường Ô, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Tiến D và con bà Nguyễn Thanh P; chồng Trương Quốc C, sinh năm 1964; có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 88/2023/HSST ngày 26/7/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Đang hoãn thi hành án theo Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 13/2024/THAHS-QĐ ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A, Lê Thanh T2:
Luật sư Đặng Thị Vân T4, Văn phòng L3 - Đoàn luật sư Thành phố H; Địa chỉ: Số E V, phường P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 31/7/2025, tổ công tác Công an phường V trong khi làm nhiệm vụ trên địa bàn phát hiện Lê Thanh T2 đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 29K1-844.10 tại khu vực ngã tư M - K - T, phường V, Thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Lê Thanh T2 đã tự nguyện lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 07 túi ni lông các loại bên trong chứa 10 viên nén, chất bột và tinh thể màu trắng giao nộp và khai nhận là ma túy của Nguyễn Minh Đ đưa cho T2 đi giao cho khách. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa Lê Thanh T2 cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an phường V giải quyết.

Căn cứ lời khai của Lê Thanh T2, Cơ quan điều tra đã rà soát và cùng ngày 31/7/2025 đã bắt quả tang tại phòng 501 số A ngõ A H, phường T, Hà Nội là nơi ở của Nguyễn Minh Đ có các đối tượng gồm: Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A, Nguyễn Phương T3, Nguyễn Thị Bích L1 đang sử dụng trái phép chất ma túy và phát hiện thu giữ ma túy, các công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xét nghiệm Nguyễn Minh Đ, Lê Thanh T2, Lý Tuấn A và Nguyễn Thị Bích L1 dương tính với MDMA và MET; Nguyễn Phương T3 dương tính với MDMA.

Tại Bản kết luận giám định số 4733/KL-KTHS ngày 10/8/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận số tang vật thu giữ của Lê Thanh T2:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 24,690 gam; 10 viên nén màu trắng bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 6,455 gam; Chất bột bên trong 05 gói ni lông màu vàng đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine, ma túy loại 2C-B và Nimetazepam, tổng khối lượng 21,777 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 4712/ KL-KTHS ngày 10/8/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận số tang vật thu giữ của Nguyễn Minh Đ:

- 01 chiếc hộp màu cam kích thước (20x27x7)cm bên trong có:

+ Các viên nén màu trắng bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 67,714 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 215,750 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 30,706 gam;

- 01 túi ni lông chứa: 02 viên nén màu xám đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1,109 gam; chất bột màu xám có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,610 gam

- Chất bột màu xám bên trong 02 túi ni lông đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 28,995 gam

- Chất bột màu đen bên trong 02 túi ni lông đều có ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 6,582 gam

- Các viên nén màu hồng bên trong 02 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 26,479 gam

- Chất bột màu hồng bên trong 12 túi ni lông in chữ nước ngoài màu xanh trắng đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 55,027 gam.

- Chất bột màu hồng bên trong 12 túi ni lông có in chữ Porcher màu cam đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine, ma túy loại 2C- B và Nimetazepam, tổng khối lượng 53,952 gam

- Chất bột màu hồng bên trong 01 túi ni lông có ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,430 gam

- Chất bột màu vàng bên trong 01 hộp nhựa hình trụ tròn đường kính 5cm có ma túy loại Ketamine, khối lượng 21,457 gam

- Chất bột màu hồng bên trong 01 hộp nhựa hình trụ tròn đường kính 5cm có ma túy loại Ketamine, khối lượng 32,126 gam

- 01 cân điện tử, 01 đĩa sứ đường kính 20cm, 01 thẻ ngân hàng V tên chủ thẻ Nguyễn Minh Đ đều có dính ma túy loại Ketamine

- 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 4734/KL-KTHS ngày 10/8/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận số tang vật thu giữ của Lý Tuấn A:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi cầm tay màu đen có gắn L2 chữ “LV” là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,702 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 4735/KL-KTHS ngày 10/8/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận số tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Bích L1:

12 viên nén màu hồng bên trong 02 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,120 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 7986/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của V1 - Bộ C3 kết luận:

Khối lượng các chất ma túy Methamphetamine, Ketamine, Nimetazepam và 2C-B trong mẫu 48,789 gam chất bột màu hồng gửi giám định như sau:

Chất ma túy	Methamphetamine	Ketamine	Nimetazepam	2C-B
Khối lượng (gam)	0,097	2,780	0,487	0,341

Tại Bản kết luận giám định số 7987/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của V1 - Bộ C3 kết luận:

Khối lượng các chất ma túy Methamphetamine, Ketamine, Nimetazepam và 2C-B trong mẫu 18,141 gam chất bột màu cam gửi giám định như sau:

Chất ma túy	Methamphetamine	Ketamine	Nimetazepam	2C-B
Khối lượng (gam)	0,060	1,102	0,192	Lượng vết

Như vậy, khối lượng các chất ma túy có trong 21,777 gam chất bột thu giữ ban đầu là:

Chất ma túy	Methamphetamine	Ketamine	Nimetazepam	2C-B
Khối lượng chất ma túy quy đổi (gam)	0,071	1,324	0,230	Lượng vết

Khối lượng các chất ma túy có trong 53,952 gam chất bột thu giữ ban đầu là:

Chất ma túy	Methamphetamine	Ketamine	Nimetazepam	2C-B
Khối lượng chất ma túy quy đổi (gam)	0,107	3,075	0,539	0,377

Tại Bản kết luận giám định số 7985/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của V1- Bộ C3 kết luận:

- 01 khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Khẩu súng không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn hiện được lưu tại Tàng thư dấu vết súng, đạn V1, Bộ C3.

- 12 viên đạn gửi giám định là đạn cao su cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

- 12 viên đạn gửi giám định được sử dụng trong quá trình thực nghiệm, đã tiêu hao hết, không hoàn trả lại.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy nên Nguyễn Minh Đ đã mua nhiều loại ma túy về nhà chia nhỏ, bán lẻ cho khách kiếm lời. Đ sử dụng tài khoản Telegram”Ahihi” liên hệ và mua ma túy nhiều lần của người phụ nữ dùng

tài khoản Telegram “Hạo Thiên”. Sau khi Đ thanh toán tiền, “Hạo Thiên” sẽ gửi ảnh chụp vị trí nơi cất giấu ma túy tại khu vực ngã 3 phố Đ - Đ, Thành phố Hà Nội để Đ đến lấy. Đ chỉ nhớ 02 lần gần nhất, cụ thể:

Lần thứ nhất, Đ mua của “Hạo Thiên” 400 viên ma túy với giá 7.000.000 đồng, 20 túi nước vui với giá 46.000.000 đồng. “Hạo Thiên” cho Đ thêm 02 lọ nhựa hình trụ chứa nước vui có màu hồng và màu vàng để bán thử.

Lần thứ hai, Đ mua của 100 viên ma túy với giá 15.000.000 đồng, 200 gam ma túy ke với giá 60.000.000 đồng và 50 gam ma túy ke kim tuyến với giá 23.000.000 đồng. “Hạo Thiên” cho Đ công thủy tinh và bình hút dùng để sử dụng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về phòng trọ tại phòng 501 số A ngõ A H, phường T, Hà Nội chia nhỏ bán cho khách và thỉnh thoảng tổ chức sử dụng ma túy cho khách đến chơi. Từ giữa tháng 7/2025, Đ thuê Lê Thanh T2 đến lấy ma túy mang đi giao cho khách, trả công cho T2 500.000 đồng/ đơn.

Ngoài ra, Nguyễn Minh Đ còn gọi điện hỏi mua của Lý Tuấn A 01 lệnh ma túy (tức 100 gam ma túy đá) để bán lại kiếm lời. Tuấn A đồng ý rồi đi ra khu vực Võ Thị S - T, phường B, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) 100 gam ma túy đá với giá 22.000.000 đồng. Mua xong, Tuấn A đi đến khu vực đầu ngõ C Nguyễn Công T6 bán cho Đ số ma túy trên với giá 24.000.000 đồng.

Lý Tuấn A bắt đầu mua ma túy đá, kẹo, ke, ngựa về bán cho khách từ đầu tháng 7/2025. Trong đó, có 02 lần Tuấn A bán ma túy cùng với Nguyễn Phương T3 tại H ngõ T, phường H, Hà Nội. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng ngày 28 - 29/7/2025, Tuấn A và T3 thuê phòng ở chung tại H ngõ T, phường H, Hà Nội. Tại đây, Tuấn A có chia sẵn và đóng gói 01 túi ma túy đá với khối lượng 0,5 gam để trên mặt bàn phấn trong phòng rồi đi ra ngoài có việc. Sau đó, có một nam thanh niên hỏi mua của Tuấn A “nửa G” (tức là 0,5 gam) ma túy đá. Tuấn A đồng ý, báo giá số ma túy trên là 600.000 đồng. Sau nam thanh niên đưa tiền, Tuấn A đặt giao đơn hàng từ H ngõ T rồi gọi điện cho T3 mang túi ma túy đá đã được đóng sẵn ở trên mặt bàn phấn đưa cho shipper đi giao cho khách.

Lần thứ hai, sáng ngày 30/7/2025, khi Tuấn A đang ngủ có tài khoản zalo “Dương Tiến D1” nhắn tin cho T3 hỏi mua 100 số kim (tức là nửa chỉ ma túy ke kim tuyến). T3 đồng ý và bảo “Dương Tiến D1” chuyển tiền vào tài khoản của Tuấn A. “Dương Tiến D1” đồng ý và chuyển số tiền 1.550.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V2 số 9334579294 của Tuấn A. Sau khi “Dương Tiến D1” chuyển tiền, T3 đóng gói ma túy rồi đặt giao đơn hàng chuyển ma túy cho “Dương Tiến D1”.

Số ma túy đá thu giữ trong túi xách cầm tay của Tuấn A là số ma túy còn sót lại trong những lần mang đi bán cho khách, nếu không bị phát hiện sẽ bán cho khách.

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 31/7/2025, Đ đang ở phòng trọ thì có khách đặt mua 01 đàn là 200 viên ma túy “ngựa” giao tại phố N với giá 5.000.000 đồng; một khách khác đặt mua 05 túi ma túy “nước vui”; nửa “uôn” (bằng 12,5 gam) ma túy “ke”; 10 viên ma túy “kẹo” với giá 22.500.000 đồng. Sau khi đóng gói ma túy xong, Đ gọi điện cho T2 đến mang ma túy giao cho khách, T2 đồng ý. Trên đường đi đến phòng trọ của Đ, có một người phụ nữ gọi điện cho T2 nhờ liên lạc với Đ mua 20 viên ma túy ngựa, T2 đồng ý và bảo Đ lấy 20 viên ma túy ngựa cho người phụ nữ trên đồng thời bảo Đ vào mạng xã hội Telegram để người phụ nữ trao đổi, Đ đồng ý. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, Đ mang 03 đơn ma túy xuống nhà đưa cho T2 rồi thông báo địa chỉ giao ma túy và gửi T2 số điện thoại của khách mua. T2 cầm ma túy cất vào trong túi quần bên trái rồi đi giao ma túy cho khách. Khi đi đến trước cửa Trung tâm thương mại C4, phường B, Hà Nội, T2 rút túi chứa 20 viên ma túy ngựa xuống bãi đất trống và thông báo cho Đ biết. Sau đó, T2 đi đến trước số nhà B N, phường V, Hà Nội rồi rút túi chứa 200 viên ma túy ngựa xuống bãi đất trống và gọi điện cho khách mua chỉ vị trí rút ma túy. Tiếp theo, T2 đi đến khu vực ngã tư M - K - T, phường V, Hà Nội để giao ma túy cho khách thì bị tổ công tác Công an phường V kiểm tra bắt giữ. Sau khi đưa ma túy cho T2 để giao cho khách, Đ đi lên phòng trọ. Một lúc sau, người khách hỏi mua 200 viên ma túy ngựa gọi điện thông báo đã nhận được ma túy và chuyển khoản tiền mua ma túy cho Đ.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, Nguyễn Thị Bích L1 đến phòng trọ của Đ chơi. Lúc này, Đ gọi điện rủ Lý Tuấn A đến phòng sử dụng ma túy. Đ lấy 01 túi ma túy ke trong hộp giấy đồ một phần ra đĩa sứ xào và rủ L1 sử dụng nhưng L1 không sử dụng. Sau đó, Đ lấy 02 viên “ngựa” và dùng thẻ ngân hàng V mức một ít ma túy “đá” cho vào cối rồi châm lửa rủ L1 sử dụng. L1 cầm bình hút và sử dụng ma túy đá. Sau khi L1 sử dụng xong thì Đ sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy, Đ cho L1 12 viên ma túy ngựa về sử dụng. Một lúc sau, có Lý Tuấn A và Nguyễn Phương T3 đến ngồi xuống cùng sử dụng ma túy. Đ châm lửa cho mọi người sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy đá, Tuấn A đã lấy túi ma túy đá trong hộp để trên mặt bàn bỏ thêm vào cối rồi châm lửa để cả nhóm cùng sử dụng tiếp ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường V phối hợp với Công an phường T kiểm tra bắt giữ. Việc sử dụng ma túy, Tuấn A, L1 và T3 không phải đóng góp hay trả tiền cho Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh T2, Nguyễn Thị Bích L1 và Nguyễn Phương T3 khai nhận hành vi như đã nêu trên. Ban đầu Nguyễn Minh Đ và Lý Tuấn A khai nhận hành vi như đã nêu trên. Đến ngày 29/10/2025, Nguyễn Minh Đ thay đổi lời khai, Đ cùng với L1, Tuấn A, T3 chỉ ngồi chơi nói chuyện, không sử dụng ma túy. Lý Tuấn A thay đổi lời khai chỉ sử dụng ma túy đá cùng với Đ, L1 và T3. Tuấn A không lấy thêm ma túy đá cho vào cống và không châm lửa cho ai sử dụng.

Mặc dù, Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng căn cứ lời khai của Nguyễn Thị Bích L1, Nguyễn Phương T3 phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A, vật chứng đã thu giữ (đĩa sứ đường kính 20cm, 01 thẻ ngân hàng V tên chủ thẻ Nguyễn Minh Đ đều có dính ma túy loại Ketamine, 01 bộ tàu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine thu tại phòng trọ của Nguyễn Minh Đ), kết quả xét nghiệm nước tiểu Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A, Nguyễn Thị Bích L1 và Nguyễn Phương T3 đều dương tính với chất ma túy đủ căn cứ xác định Nguyễn Minh Đ đã có hành vi tổ chức (*cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng*) cho Lý Tuấn A, Nguyễn Phương T3 và Nguyễn Thị Bích L1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 501 số A ngõ A H, phường T, Hà Nội. Quá trình sử dụng ma túy, Lý Tuấn A đã có hành vi lấy túi ma túy đá trong hộp để trên mặt bàn bỏ thêm vào cống rồi châm lửa để Đ, T3 và L tiếp tục sử dụng ma túy.

Lý Tuấn A và Nguyễn Minh Đ đều khai nhận tại khu vực đầu ngõ C N, phường H, Hà Nội, Lý Tuấn A đã bán cho Nguyễn Minh Đ 100 gam ma túy đá với giá 24.000.000 đồng (thanh toán bằng tiền mặt). Sau khi mua xong, Đ mang về phòng trọ cân lên đúng số lượng đặt mua và chia nhỏ bán lẻ cho khách. Quá trình bắt giữ thu giữ của Đ số ma túy còn lại đã mua của Tuấn A là 30,706 gam ma túy loại Methamphetamine nên đủ căn cứ xác định Lý Tuấn A đã bán 100 gam ma túy đá là ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Minh Đ. Đồng thời, Nguyễn Minh Đ đã bán trót lọt cho khách 69,294 gam ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 226/CT-VKSHN-P1 ngày 19/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lý Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lê Thanh T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Phương T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã quy kết. Các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho mình được hưởng mức án nhẹ nhất. Đối với bị cáo Lý Tuấn A khẳng định không cho thêm ma túy vào coóng, không châm đốt để cho các bị cáo khác sử dụng nên không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chỉ thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 27 năm tù đến 28 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15 đề nghị xử phạt bị cáo Lý Tuấn A 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 27 năm tù đến 28 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số

86/2025/QH15 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 từ 16 năm tù đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T3 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt 16 năm tù của Bản án số 88/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án từ 19 năm 06 tháng tù đến 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ 07 niêm phong bên trong có 01 cân điện tử, các vỏ bao gói và khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 khẩu súng trên súng có chữ và số “KUZEY-GN19” “K4YKZG1YS01-2403103” “Cal.9mm.P.A.K”; 01 chiếc túi cầm tay màu đen

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Iphone 16 promax màu vàng, 01 điện thoại di động kiểu dáng S1 fold 5 màu xanh thu giữ của Lý Tuấn A, 01 điện thoại di động Iphone 15 plush màu vàng thu giữ của Nguyễn Phương T3, 01 điện thoại di động Iphone 12 promax màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus màu xanh thu giữ của Nguyễn Minh Đ, 01 điện thoại di động Iphone 13 màu đen thu giữ của Lê Thanh T2

- Trả lại: 01 điện thoại di động Iphone 13 promax màu vàng cho bị cáo Nguyễn Thị Bích L1

- Buộc Nguyễn Minh Đ truy nộp số tiền 5.000.0000 đồng, Lý Tuấn A truy nộp số tiền 26.150.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Luật sư Đặng Thị Vân T4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A và Lê Thanh T2 trình bày: Đồng ý với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của các bị cáo trong đường dây phạm tội. Các bị cáo có hiểu biết pháp luật kém. Luật sư đề nghị có thể mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án dưới

mức Viện kiểm sát đề nghị. Đối với bị cáo Lý Tuấn A, bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và việc sử dụng trái phép chất ma túy; tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo Tuấn A thừa nhận không phải là người bỏ ma túy vào coóng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Tuấn A và xem xét lại tội danh Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Gia đình bị cáo Lê Thanh T2 có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe bị cáo yếu, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: mặc dù bị cáo Lý Tuấn A cho rằng mình không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng cùng các lời khai của các bị cáo khác, thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Lý Tuấn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Tuấn A không thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cho rằng bản thân không thực hiện việc cho ma túy vào coóng, không châm đốt để các bị cáo khác sử dụng. Đồng thời, bị cáo trình bày rằng những lời khai tại cơ quan điều tra xác định bị cáo là người thực hiện hành vi nêu trên là không đúng sự thật, do bị điều tra viên ép cung. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc bị ép cung hoặc làm sai lệch lời khai. Mặt khác, các lời khai của các bị cáo khác tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau và không mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, đồng thời có cơ sở để đánh giá các lời khai trong giai đoạn điều tra là khách quan, phù hợp với diễn biến vụ án.

Hội đồng xét xử căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 31/7/2025, tại khu vực ngã tư M - K - T, phường V, Thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường V bắt quả tang Lê Thanh T2 có hành vi cất giấu 32,540 gam ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA và 20,382 gam ma túy loại Nimetazepam, ma túy loại 2C-B nhằm bán trái phép. Về nguồn gốc số ma túy là của Nguyễn Minh Đ đưa cho Lê Thanh T2 mang bán cho khách. Tổng khối lượng ma túy Lê Thanh T2 phải chịu trách nhiệm hình sự là 52,922 gam ma túy các loại.

Mở rộng điều tra phát hiện bắt quả tang tại phòng 501 số A ngõ A H, phường T, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A đã có hành vi tổ chức (*cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng*) cho Nguyễn Phương T3 và Nguyễn Thị Bích L1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Thị Bích L1 đã có hành vi cất giấu 1,120 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy là của Nguyễn Minh Đ đưa cho L1.

Nguyễn Minh Đ đã có hành vi cất giấu 493,167 gam ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine, ma túy loại MDMA và 50,770 gam ma túy loại Nimetazepam và loại 2C-B nhằm bán trái phép. Ngoài ra, Nguyễn Minh Đ đã bán trót lọt cho khách 69,294 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là 667,273 gam ma túy các loại.

Lý Tuấn A đã có hành vi bán cho Nguyễn Minh Đ 100 gam ma túy đá là ma túy loại Methamphetamine với giá 24.000.000 đồng tại khu vực đầu ngõ C phố N, Thành phố Hà Nội và cất giấu 0,702 gam ma túy loại Ketamine nhằm bán trái phép cho khách. Tổng khối lượng ma túy Lý Tuấn A phải chịu trách nhiệm hình sự là 100,702 gam ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine.

Ngoài ra, tại H ngõ T, phường H, Thành phố Hà Nội, Lý Tuấn A cùng Nguyễn Phương T3 đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 28-29/7/2025, bán “nửa G” (tức là 0,5 gam) ma túy đá cho một nam thanh niên quen qua mạng xã hội với giá 600.000 đồng.

Lần 2: Ngày 30/7/2025, bán nửa chỉ ma túy ke kim tuyến cho Dương Minh T9 với giá 1.550.000 đồng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác; gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Hiện nay, tội phạm liên quan đến ma túy trong xã hội ngày càng gia tăng về đối tượng tội phạm cũng như mức độ phạm tội, số lượng ma túy mà các bị cáo phạm tội ngày càng đặc biệt lớn gây bức xúc trong xã hội, Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại bỏ các hành vi về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, trừng trị thích đáng tội phạm về ma túy; số lượng ma túy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt lớn. Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A, Lê Thanh T2 và Nguyễn Thị Bích L1 đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo Lê Thanh T2 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, của bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 thuộc trường hợp tái phạm; các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A, Lê Thanh T2 phạm tội hai lần trở lên là các tình tiết tăng nặng theo điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc nhằm đáp ứng yêu cầu trừng trị, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa các loại tội phạm này nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Phương T3 có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo Lý Tuấn A chưa thành khẩn về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và ăn năn hối lỗi nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội danh các bị cáo bị truy tố, ngoài hình phạt chính, còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[6] Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết: tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo, do là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các điện thoại di động thu giữ của các bị

cáo do đây là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm. Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 promax màu vàng, số IMEI: 355325327564680 cần trả lại bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 do không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Minh Đ được hưởng lợi 5.000.000 đồng và Lý Tuấn A được hưởng lợi 26.150.000 đồng do mua bán ma túy mà có nên cần buộc bị cáo phải truy nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Nội dung khác:

Đối với khẩu súng bằng kim loại và 12 viên đạn có đầu bằng cao su là của Nguyễn Minh Đ mua của một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 30.000.000 đồng để trưng bày tại nhà. Do thời gian đã lâu nên không nhớ mua của ai, ở trang mạng nào. Kết quả giám định kết luận khẩu súng và 12 viên đạn là công cụ hỗ trợ. Nhân thân Nguyễn Minh Đ chưa có tiền án tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ nên ngày 15/12/2025, Công an Thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh Đ về hành vi Tàng trữ công cụ hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 11 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

Về người phụ nữ sử dụng tài khoản mạng Telegram “Hạo Thiên” bán ma túy, Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ và số điện thoại. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Cục P1 và Thông tin điện tử - Bộ V3 xác minh chủ đăng ký tài khoản Telegram “Hạo Thiên” và tài khoản Telegram được đăng ký bằng số điện thoại 0855555840, 0839603333, 0837965555. Do mạng xã hội Telegram có chính sách bảo mật thông tin người dùng và không hiện diện pháp lý trên lãnh thổ Việt Nam. Cục phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử không có thông tin dữ liệu và không có biện pháp kỹ thuật phù hợp để xác định thông tin tài khoản Telegram. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về người đàn ông tên T5 bán ma túy, Tuấn A khai không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Dương Tiến D1” chuyển khoản số tiền 1.550.000 đồng cho Lý Tuấn A để mua ma túy. Qua xác minh, chủ tài khoản mang tên Dương Minh T9 (sinh năm 1993; Nơi cư trú: tổ D, xã T, Thành phố Hà Nội). Dương Minh T9 khai nhận: Sáng ngày 30/7/2025, do không liên lạc được với Tuấn A nên T9 đã nhắn tin cho Nguyễn Phương T3 để hỏi mua nửa chỉ ma túy ke kim tuyến. Sau khi nhận ma túy, T9 cất vào trong túi quần để mang về nhà để sử dụng. Trên đường đi, T9 đã làm rơi túi ma túy. Xét nghiệm Dương Minh T9 âm tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Về người phụ nữ nhờ Lê Thanh T2 hỏi mua ma túy của Nguyễn Minh Đ. Qua xác minh xác định chủ đăng ký thuê bao số 0983736655 là Đào Mai A1 (sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số A L, phường B, Thành phố Hà Nội). Đào Mai A1 khai nhận: Chiều ngày 31/7/2025, Mai A1 gọi cho Lê Thanh T2 nhờ bảo Nguyễn Minh Đ bán cho 20 viên ma túy ngựa và mang đến khu vực chợ C4 đưa cho Mai A1. T2 đồng ý và bảo Mai A1 ra khu vực chợ C4 đợi. Do đợi lâu không thấy T2 liên lạc lại nên Mai A1 đi về, Đến tối Mai A1 gọi lại cho T2 thì không thấy nghe máy. Xét nghiệm Đào Mai A1 âm tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Về các đối tượng khác mua ma túy, do Đ, T2, Tuấn A và T3 khai không biết tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Lý Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lê Thanh T2 và Nguyễn Phương T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ **20 (hai mươi) năm tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy và **07 (bảy) năm tù** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **27 (hai mươi bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

1.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý Tuấn A **20 (hai mươi) năm tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy và **07 (bảy) năm tù** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **27**

(hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

1.3. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 **17 (mười bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/08/2025.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T3 **08 (tám) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/08/2025.

1.5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 16 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của Bản án số 88/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/08/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bao niêm phong dán kín các mép, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Đào Thị Thanh H2, cán bộ Đàm Xuân T10, hình dấu đỏ của V1 - Bộ C3. Không kiểm tra được bên trong niêm phong.

- 01 bao niêm phong dán kín các mép, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Trương Mạnh C1, cán bộ Đàm Xuân T10, hình dấu đỏ của V1 - Bộ C3. Không kiểm tra được bên trong niêm phong.

- 01 bao niêm phong dán kín các mép, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn Minh Đ, giám định viên Nguyễn Thanh B, cán bộ Chu Minh Q, người chứng kiến Vũ Quang T11, hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H. Không kiểm tra được bên trong niêm phong.

- 01 bao niêm phong dán kín các mép, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Phương T3, Nguyễn Thị Bích L1, Lý Tuấn A, giám định viên Nguyễn Thanh B, cán bộ Chu Minh Q, người chứng kiến Vũ Quang T11, hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H. Không kiểm tra được bên trong niêm phong.

- 01 bao niêm phong dán kín các mép, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Đình C2, cán bộ Đàm Xuân T10, hình dấu đỏ của V1- Bộ C3. Không kiểm tra được bên trong niêm phong.

- 01 bao niêm phong dán kín các mép, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của Lý Tuấn A, giám định viên Nguyễn Thanh B, cán bộ Chu Minh Q, người chứng kiến Vũ Quang T11, hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H. Không kiểm tra được bên trong niêm phong.

- 01 bao niêm phong dán kín các mép, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Bích L1, giám định viên Nguyễn Thanh B, cán bộ Chu Minh Q, người chứng kiến Vũ Quang T11, hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H. Không kiểm tra được bên trong niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 màu đen, không kiểm tra được imei, không rõ chất lượng và tình trạng hoạt động (do không có mặt khấu).

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 promax màu vàng đã qua sử dụng. Điện thoại trong tình trạng Iphone không khả dụng do đó không kiểm tra được imei, không rõ chất lượng và tình trạng hoạt động

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Plus màu xanh, đã qua sử dụng. Không kiểm tra được imei, không rõ chất lượng và tình trạng hoạt động (do không có mặt khấu).

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 promax màu vàng, số IMEI: 359922296187182. Không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng S1 fold 5 màu xanh, số IMEI 1: 350022681669834, số IMEI 2: 35036781669830. Không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 plus màu vàng, số IMEI: 359081511083492. Không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

2.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 promax màu vàng, số IMEI: 355325327564680. Không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

(Toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2026 giữa Công an Thành phố H (PC04) với Thi hành án dân sự Thành phố H).

2.4. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 5.000.000 đồng hưởng lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Buộc bị cáo Lý Tuấn A phải nộp 26.150.000 đồng hưởng lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Lý Tuấn A, Lê Thanh T2, Nguyễn Phương T3 và Nguyễn Thị Bích L1; mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:*

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiêu